

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18/02/2022

Về việc “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Tấn Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tàu và bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ý Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Doãn Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 18/02/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 221/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021 về “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXX-ST ngày 12 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2022; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Minh H – Sinh năm: 1980

Nơi cư trú: Thôn C, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Mỹ D – Sinh năm: 1977;

Nơi cư trú: Thôn C, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt không có lý do.

NỘI D V U Á N:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải bà H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông H và bà D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện (nay là thị xã) Đ, tỉnh Phú Yên vào ngày 24/7/2005 (Số 59, quyển số I).

Sau khi kết hôn, ông H, bà D sống hạnh phúc với nhau một thời gian, đến khoảng năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải để vợ chồng hòa thuận nhưng không thành. Cuối năm 2017 đến nay cả hai không còn sống chung, không ai quan tâm đến ai. Nay ông H nhận thấy tình cảm đã hết, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên xin được ly hôn bà D.

- Về con chung: Ông H, bà D có 02 con chung Trần Thanh S – Sinh ngày 26/4/2005 và Trần Minh L – Sinh ngày 07/5/2013, hiện do bà D trực tiếp nuôi

đưỡng. Nay ly hôn, ông H tự nguyện giao cháu S và L cho bà D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn bà Lê Thị Mỹ D đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không lý do nên không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của các đương sự, chấp hành đúng trình tự, thủ tục thu thập tài liệu, chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký cũng đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông H; về con chung: Giao cho bà D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu S và L; ông H không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản không yêu cầu nên không xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Trần Minh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Lê Thị Mỹ D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng cố tình vắng mặt không có lý do. Do đó, áp dụng các điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông H, bà D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông H, bà D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện (nay là thị xã) Đ, tỉnh Phú Yên vào ngày 24/7/2005 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng ông H, bà D có mâu thuẫn do không hợp tính và thường xuyên cãi vã. Sự việc kéo dài đến cuối năm 2017, cả hai đã tự sống xa nhau, không ai còn quan tâm đến ai; quá trình giải quyết vụ án bà D đã thể hiện sự bỏ mặc, không hợp tác để Tòa vận động, hòa giải. Như vậy, mâu thuẫn giữa ông H, bà D đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông H: Ông Trần Minh H được ly hôn với bà Lê Thị Mỹ D.

[3] Về con chung: Trần Thanh S – Sinh ngày 26/4/2005 và Trần Minh L – Sinh ngày 07/5/2013, 02 cháu còn nhỏ, theo chung sống với mẹ từ cuối năm 2017 và hiện do bà D nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo cho các cháu được phát triển đầy đủ cả về thể chất lẫn tinh thần, cần tiếp tục giao cháu S, cháu L cho bà D nuôi dưỡng. Bà D vắng mặt không có ý kiến về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xét.

[4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xét.

[5] Về án phí Dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông H phải chịu án phí về yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ông Trần Minh H.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Minh H được ly hôn với bà Lê Thị Mỹ D.

- Về con chung: Giao cho bà Lê Thị Mỹ D tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Trần Thanh S – Sinh ngày 26/4/2005 và Trần Minh L – Sinh ngày 07/5/2013. Ông Trần Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Trần Minh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Trần Minh H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp tại phiếu thu số 0001640 ngày 02/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên nên đã nộp đủ.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hoà;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- D.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Tấn Hồng

